

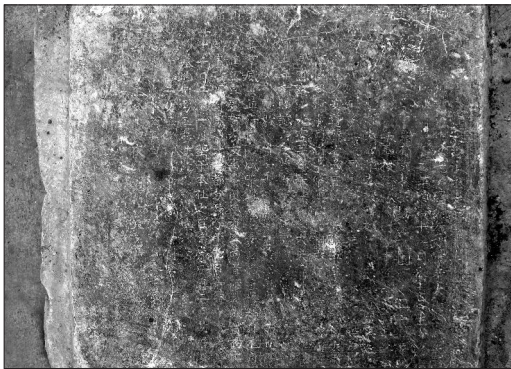
# TẤM BIA ĐÁ THỜI NHÀ MẠC VIẾT VỀ TIẾN SĨ LƯU ĐỨC AN (1490-1562)

■ Thái Huy Bích

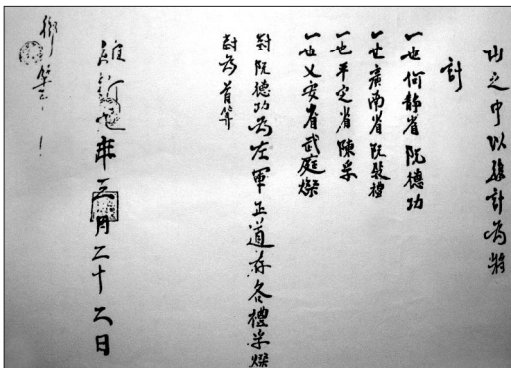
*Câu lạc bộ Hán Nôm Nghệ An*

## 1. Tiểu dẫn

Vào rằm tháng giêng năm Tân Mão (2011), đại diện họ Lưu ở xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên ra dự lễ tế Tổ ở nhà thờ họ Lưu, xã Thái An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và mang về một tấm bia đá có khắc chữ Hán. Bia không có tên, hoặc có mà mòn mất chữ, kích thước 55x55x15cm, riêng phần khắc chữ 50x50cm, có nắp đậy bằng đá mài nhẵn, hình nắp hộp, chụp khít mặt bia. Mặt sau bia gồ ghề, có lẽ do bia được để chôn xuống đất hoặc ốp vào tường.



Mặt bia khắc chữ Hán



Một trong các tờ gia phả chữ Hán chép văn bia

Tấm bia được phát hiện vào khoảng những năm 90 thế kỷ XX, có người con rể họ Lưu ở tỉnh Thái Bình thấy một phiến đá dùng làm chỗ rửa chân ở cầu ao có chữ Hán. Ông đọc được mấy chữ và nói rằng đây là bia của họ Lưu, rồi đem về đặt ở nhà thờ họ. Nhiều năm trôi qua, hậu duệ họ Lưu ở xã Thái An không ai biết cụ thể nội dung bia viết gì. Bia đã mòn mất quá nửa số chữ nên việc dịch trực tiếp là không thể.

May thay, khi đọc gia phả bằng chữ Hán, chúng tôi phát hiện ngày xưa các cụ đã chép lại nội dung bia đá đó. Tấm bia viết về thân thế và sự nghiệp của Tiến sĩ Lưu Đức An. Ngay khi sao chép, các cụ cũng viết là bia bị mờ và mất một số chữ. Đối chiếu những chữ còn đọc được trên bia thấy gần trùng khớp với bản sao văn bia trong gia phả, chỉ có một số ít chữ sai khác với văn bia. Trong đó, có đoạn văn chép năm Quảng Hoà 5 (1545), bản sao văn bia trong gia phả chữ Hán chép sai 5 chữ trên tổng số 13 chữ sau: “永定昇輔道贊司承宣使司參毅” (**Vĩnh Định Thăng Phụ đạo Tán ty Thừa tuyên sứ ty Tham nghị**). Chữ trên bia đá đọc được đoạn đó là: “乂安道贊治承宣使司參毅” (**Nghệ An đạo Tán trị Thừa tuyên sứ ty Tham nghị**), nghĩa là: *Vĩnh phong Tán trị, giữ chức Tham nghị Thừa tuyên sứ ty đạo Nghệ An*. Trong thời gian khoảng một năm (1545), làm quan ở đạo Nghệ An, ông lấy người vợ thứ ba, người làng Chi Nê, xã Thái Lão, huyện Hưng Nguyên, sinh một người con trai. Đó là cội nguồn của dòng họ Lưu đông đảo ở xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên ngày nay. Tuy văn bia không nguyên vẹn nhưng đây là di sản Hán Nôm quý hiếm về triều Mạc, xin được giới thiệu cùng bạn đọc.

## 2. In sao chữ Hán

諒山道承宣使司承宣使朝列大夫劉公諱德安新興府青蘭縣武毅社人生劉諱引蔭封參政顯恭大夫母武氏節蔭封令人先以黎朝端慶二年丙寅十一月初七日生少…有文名揚場…朝大政年新卯進士及遞奉授翰林院檢討謹事佐郎廣和三年奉事謹事郎…道監察御史四年奉事茂林佐郎京北道監察御史五年乂安道贊治承宣使司參毅六年再奉為諒山道憲察使司

憲察使光寶三年奉昇朝列大夫奉天府尹四年奉昇

寺卿六年再奉昇諒山道承宣使司承宣使奉  
覃恩欽差大夫歷役縱外六拾所到政事能幹  
旋而北

門鎖鑰三掌威惠並行民弟感服此...者  
淳福初年正月由諒山赴京進正旦慶賀表文  
事畢國回青蘭之家貫初七日病...付家事一  
一都分整了拾七日壽終于家享年七拾貳拾  
貳月貳拾一日葬于本社之巨宁凡貳年貳月  
初貳日...墓地正妻姓阮以蔭封令人妾二一  
姓陳一姓云云貳男二女正室所生也四男二  
女側室所生也...

### 3. Phiên âm

*Lạng Sơn đạo, Thừa tuyên sứ ty Thừa tuyên  
sứ, Triều liệt đại phu, Lưu công huý Đức An,  
Tân Hưng phủ Thanh an huyện Vũ Nghị xã  
nhân. Sinh Lưu công huý Dẫn, ám phong Tham  
chính Hiến cung đại phu. Mẫu Vũ Thị Tiết, ám  
phong Lệnh nhân. Tiên khảo dĩ Lê triều Đoàn  
Khánh nhị niên, Bình Dân thập nhất nguyệt sơ  
thất nhật sinh thiếu... hữu văn danh dương  
trường. Triều Đại Chính niên Tân Mão, Tiến sĩ  
cập đệ, phụng thụ Hàn lâm viện kiểm thảo, Cẩn  
sự tá lang. Quảng Hoà tam niên, phụng sự Cẩn  
sự tá lang... đạo, Giám sát ngự sử. Từ niên,  
phụng sự Mậu lâm tá lang Kinh Bắc đạo Giám  
sát ngự sử. Ngũ niên Nghệ An đạo Tân trị,  
Thừa tuyên sứ ty Tham nghị. Lục niên tái  
phụng vi Lạng Sơn đạo Hiến sát sứ ty Hiến sát  
sứ. Quang Bảo tam niên, phụng thăng Triều liệt  
đại phu Phụng Thiên phủ Doãn. Từ niên,  
phụng thăng Tự khanh. Lục niên, tái phụng  
thăng Lạng Sơn đạo, Thừa tuyên sứ ty Thừa  
tuyên sứ. Phụng đảm ân Khâm sai đại phu lịch  
dịch, tủng ngoại lục thập sở đảo, chính sự năng  
cán, toàn nhi Bắc môn toả thược, tam chưởng  
uy huệ tịnh hành, dân đệ cảm phục thừ... già.  
Thuần Phúc sơ niên chính nguyệt, do Lạng Sơn  
phó Kinh tiền chính đán khánh hạ biểu văn. Sự  
tất quốc, hồi Thanh Lan chi gia quán. Sơ thất  
nhật bệnh phó. Gia sự nhất nhất đồ phân chỉnh  
liễu, thập thất nhật thọ chung vu gia. Hưởng*

### Chú thích

<sup>(1)</sup> Phần chữ nghiêng này chúng tôi tóm tắt theo gia phả Quốc ngữ, vì bia mất chữ quá nhiều không dịch được.

<sup>(2)</sup> Không rõ Ngài đậu Tiến sĩ năm nào.

<sup>(3)</sup> Chữ chép tên đạo bị mất. Nhưng căn cứ dòng chép năm Quảng Hoà thứ 6 có chữ “再奉為諒山道” (tái phụng vi Lạng Sơn đạo), có thể đoán tên đạo mất chữ ở trên là Lạng Sơn.

<sup>(4)</sup> Đoạn này chữ trên bia không đọc được. Đạo Nghệ An thời Mạc nay là hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

<sup>(5)</sup> Tết Nguyên đán năm ấy có sự kiện đặc biệt là mừng Mạc Mậu Hợp lên ngôi, thay vua cha Mạc Phúc Nguyên vừa bị chết vì bệnh đậu mùa. Đây cũng là thời kỳ cuộc chiến Lê - Mạc đang diễn ra gay go và quyết liệt nhất.

<sup>(6)</sup> Có người bản khoản ngày mất và ngày mai táng cách nhau gần một năm nhưng trên bia đá nét chữ còn rõ. Văn bia không thể viết nhầm được. Chắc phải ướp xác để chờ thủ tục xin đất, rồi mới mai táng.

<sup>(7)</sup> Nay đã xác minh được bà vợ ba quê ở làng Chi Nê, xã Thái Lão, vẫn chưa biết được họ tên thời trẻ của bà.

*niên thất thập nhị. Thập nhị nguyệt, nhị thập nhất nhật táng  
vu bản xã chi Cự Trữ (Cự Trụ). Phàm nhị niên nhị nguyệt  
sơ nhị nhật... mộ địa. Chính thể tỉnh Nguyễn dĩ ám phong  
Lệnh nhân. Thiếp nhị, nhất tỉnh Trần, nhất tỉnh vân vân.  
Nhị nam nhị nữ, chính thất sở sinh dã. Từ nam nhị nữ trác  
thất sở sinh dã...*

### 4. Dịch nghĩa

Thừa tuyên sứ Thừa tuyên sứ ty đạo Lạng Sơn, Triều  
liệt đại phu Lưu Đức An, quê quán xã Vũ Nghị, huyện  
Thanh An, phủ Tân Hưng (nay là xã Thái An, huyện Thái  
Thụy, tỉnh Thái Bình - ND). Thân phụ là Lưu Dẫn, phong  
ám Tham chính Hiến cung đại phu. Thân mẫu là Vũ Thị  
Tiết, phong ám Lệnh nhân.

Ngày 7 tháng 11 năm Bình Dân, niên hiệu Đoan Khánh  
thứ 2 (1506), Ngài theo cha đến học ở đất Thần Khê. Ngài  
học giỏi nổi tiếng<sup>(1)</sup>. Năm Tân Mão niên hiệu Đại Chính 12  
(1531), Ngài Tiến sĩ<sup>(2)</sup> được phong hàm Cẩn sự tá lang,  
chức Hàn lâm Viện kiểm thảo. Năm Quảng Hoà thứ 3  
(1543) được phong hàm Cẩn sự lang, giữ chức Giám sát  
ngự sử đạo...<sup>(3)</sup>. Năm Quảng Hoà thứ 4 (1544) được phong  
hàm Cẩn sự tá lang, giữ chức Giám sát ngự sử đạo Kinh  
Bắc. Năm Quảng Hoà thứ 5 (1545), vinh phong Tân trị, giữ  
chức Tham nghị Thừa tuyên sứ ty đạo Nghệ An<sup>(4)</sup>... Năm  
Quảng Hoà 6 (1546) trở lại làm Hiến sát sứ Hiến sát sứ ty  
đạo Lạng Sơn. Năm Quang Bảo 3 (1556) thăng hàm Triều  
liệt đại phu, giữ chức Doãn phủ Phụng Thiên. Năm Quang  
Bảo 4 (1557) thăng Tự khanh. Năm Quang Bảo 6 (1559)  
thăng Thừa tuyên sứ Thừa tuyên sứ ty đạo Lạng Sơn, vâng  
lệnh Triều đình thực hiện đóng cửa với phương Bắc, cai trị  
dân vừa có ân vừa có uy. Ngoài 60 tuổi vẫn hăng hái làm  
việc. Tháng giêng năm Thuần Phúc thứ 1 (1562), từ Lạng  
Sơn, Ngài vội về Kinh dâng biểu mừng Nguyên đán<sup>(5)</sup>, sau  
đó trở về quê quán vào ngày 7 tháng giêng và lâm bệnh  
nặng. Ngày 17 tháng giêng, sau khi dặn dò con cháu, Ngài  
qua đời, hưởng thọ 72 tuổi. Ngày 21 tháng 12, mai táng tại  
xứ Cự Trụ, xã Vũ Nghị<sup>(6)</sup>.

Ngài có 3 người vợ. Vợ cả họ Vũ, ám phong Lệnh  
nhân, sinh được 4 con: 2 nam 2 nữ. Hai người thiếp, một  
người họ Trần, sinh được 6 con: 4 nam 2 nữ; một người  
nữa không rõ họ<sup>(7)</sup> (đến đoạn này bia mất chữ hoàn toàn -  
ND)/.

**H**ọ Đào ở xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương có gốc gác ở quận Tế Dương, Hải Dương. Cụ tổ là Đào Đình Viên di cư vào đây lập nghiệp từ thế kỷ 17 (cách đây 300 năm, đến nay là đời thứ 17). Đời thứ 3, Đào Đình Địa làm quan đến Thị hầu Trung tá kỳ trụ đội, nhất đội, Xuân Tài bá. Đời thứ 4, Đào Đình Điển là tướng của triều Cảnh Hưng, được vua ban sắc là Bách hộ đẳng chức khá vi phần lực tướng quân. Ông Đào Đình Điển có hai người vợ họ Nguyễn, là chị em gái một nhà. Bà cả là Nguyễn Thị Tảo, sinh một con trai là Đình Lan (tự Đình Mai). Ông này là thủy tổ chi giáp (chi trưởng). Bà vợ thứ là Nguyễn Thị Tích sinh được bốn trai, sáu gái. Ông Đình Truật là con trai trưởng, là thủy tổ của chi ất (chi thứ) - chi họ Đào ở xã Lưu Sơn. Con cháu về sau gọi là chi họ Đào Văn.

## VỊ TƯỚNG THỜI QUANG TRUNG VÀ HỌ ĐÀO Ở XÃ LƯU SƠN - ĐÔ LƯƠNG

■ Đào Tam Tĩnh

Đào Đình Truật là người mẫn thế, tuy làm quan cho triều Lê, nhưng thấy cảnh triều đình Lê - Trịnh rối ren, gặp lúc phong trào Tây Sơn nổi lên, vua Quang Trung một lòng vì nước quyết đánh tan quân xâm lược nhà Thanh, nên ông đã hăng hái đầu quân và được trọng dụng. Vua Quang Trung đã giao cho ông làm Phó tướng, thuộc đội Trung quân (toàn quân được tuyển ở Nghệ An). Ông đã lập được chiến công trong cuộc đại thắng, tiêu diệt 29 vạn quân Thanh xâm lược, nên được vua Quang Trung ban sắc phong.

Sắc triều Quang Trung ban cho Đào Đình Truật có khổ 50x130cm. Dấu đóng của vua có khổ hình vuông, mỗi cạnh của vua có khổ hình vuông, mỗi cạnh 17cm, trong là 4 chữ triện: “Triều mệnh chi báu”. Dấu được đóng phía dưới chữ Quang Trung (góc phải sắc). Ở mép góc bên trái phía trên sắc có dấu ấn hình chữ nhật khổ (7x13cm) ghi chữ: “Trung uy

Nhân Tài tử” (có lẽ là con dấu có ghi chức, tước của Đào Đình Truật). Nền giấy sắc có hoạ tiết rồng ẩn và hoa văn mây lửa, nổi rõ bờm và đuôi có vòng xoắn với 6 vây đuôi. Toàn nền sắc có bố trí các nốt tròn chấm là biểu trưng cho hoa văn tinh tú sáng đẹp.

### Nguyên chữ Hán:

敕南塘縣大泉社左弼道中扶奇副戰陶廷朮歷從戰陣頗有勤勞特準敘中尉職子爵可加英勇軍中尉因才子率本分軍差撥若懈怠不勤有軍憲在欽哉

故敕光中五年十月二十五日

### Phiên âm:

Sắc Nam Đường huyện, Đại Tuyền xã, Tả bật đạo, Trung phù cơ Phó chiến Đào Đình Truật lịch tòng chiến trận, phá hữu cần lao. Đặc chuẩn ban Trung úy chức, tử tước. Khả gia Anh dũng tướng quân, Trung úy, Nhân Tài tử. Suất bổn phận quân sai bất, nhược giải đãi bất cần, hữu quân hiển tại. Khâm tại! Cố sắc.

Quang Trung ngũ niên, thập nguyệt, nhị thập ngũ nhật.

### Dịch nghĩa:

Sắc cho Tả bật đạo, Trung phù cơ Phó chiến Đào Đình Truật, quê xã Đại Tuyền, huyện Nam Đường, đã từng theo chiến trận, có nhiều công lao. Đặc chuẩn ban chức Trung